**Phân tích Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn – mẫu** 6

Trước cuộc xâm lược của quân Mông - Nguyên lần thứ hai (1285), tình hình giao thiệp giữa chúng và nước ta rất căng thẳng. Bọn sứ giả trịch thượng, nghênh ngang, yêu sách đủ điều. Thời kỳ hoãn binh không kéo dài được nữa. Phải chuẩn bị gấp rút hơn.

Trần Quốc Tuấn thấy tình hình tướng lĩnh chưa được sẵn sàng, soạn ra cuốn Binh thư yếu lược là một cuốn sách nói những điều cốt yếu về chiến lược, chiến thuật quân sự, rồi viết bài hịch này đế khuyên răn các tướng lĩnh nhận rõ tình hình bấy giờ, ra sức nghiên cứu binh thư, rèn luyện võ nghệ, chuẩn bị chống giặc. Bài hịch, do đó, coi như là một bài mở đầu cho việc phổ biến cuốn sách kia. Không thấy đâu chép thời điểm sáng tác bài văn, nhưng căn cứ vào nội dung thì phải một thời gian trước khi quân Mông - Nguyên xâm lược lần thứ hai.

Hịch là một thể văn kêu gọi chiến đấu. Nó không theo công thức nào. Nó là một bài chính luận. Thường dùng văn xuôi, có khi dùng văn biền ngẫu. Đế kêu gọi thành công, phải nêu lý lẽ xác đáng nhưng chủ yếu nhằm chinh phục tình cầm. Bài hịch hay thường đậm chất trữ tình. Văn học của ta không nhiều bài hịch lắm.

Nêu gương xả thân vì việc nghĩa của người xưa và của người đương thời, vạch ra tình hình Tổ quốc đang gặp hiểm nguy, bị đe dọa… xâm lược, rồi liên hệ phê phán thái độ cầu an hưởng lạc của tướng lĩnh, thức tỉnh họ về trách nhiệm cứu nước. Trần Quốc Tuấn, với tư cách là vị chủ soái nói với cấp chỉ huy dưới trướng mình, đã lấy tâm trạng mình trò chuyện với họ, thuyết phục họ bằng con đường tình cảm, động viên họ học tập, rèn luyện, giáo dục quân sĩ để sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng, tất cả nhằm bộc lộ một tấm lòng yêu nước thiết tha, một mối thù giặc sâu sắc và một chí quyết thắng sắt đá.

Bắt đầu phần 1 tác giả nói: Ta thường nghe. Mỏ" lời như vậy là muốn nói một câu chuyện tâm tình. Chuyện ta thường nghe, thường học tập. Nay ta đem trao đổi với các ngươi đề" các ngươi cùng nghe, cùng suy nghĩ.

Xưa nay có biết bao nhiêu trung thần nghĩa sĩ hành động không tiếc thân mình. Kẻ cứu vua, người trả thù cho chủ, kẻ mắng giặc dữ, người chống giặc mạnh… Tác giả kể một hơi sáu người đời xưa, và khi thấy người nghe mình không lấy làm tin thì dẫn luôn bốn gương đời nay.

Trước sau có đến mười người. Nói cho đúng, hành động của họ đều đáng khen, nhưng cái nghĩa lớn mà vì nó họ hy sinh, xét ra không quá một cá nhân, chưa kể trong số mười người ấy có hai tên xâm lược, chỉ có hai người thật sự vì nước nhà mà chống giặc. Tuy vậy tác giả đều cho họ vì nước bỏ mình, họ là những bề tôi bậc tháp mà trung nghĩa sáng ngời, lưu danh sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ, nhân dân còn đội ơn, đến nay còn lưu tiếng tốt.

Chỉ vì họ không theo thói nữ nhi thường tình, không chịu chết già ở xó cửa, mà dám hi sinh, dám đường đường chống giặc đông gấp trăm lần mình, dám xông vào chỗ làm trướng, xa xôi nghìn trùng. Người xưa, thôi không nói làm gì. Nhưng những người gần đây, nào họ có gì đặc biệt, họ cũng chỉ là những cấp chỉ huy bình thường. Họ lập được những thành tích đáng ngợi khen, thì tại sao các ngươi lại không làm được?

Như phần 1 đã nói, là trung thần nghĩa sĩ phải dám xả thân như mười người trên kia. Huống chi tình hình đất nước hiện nay đang hiểm nghèo biết mấy!

Đất nước đâu phải buổi thanh bình. Ta cùng các người sinh ra phải thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi gian nan. Đó là nói thật. Năm 1258 quân phong kiến Mông cố đã xâm lược nước ta lần thứ nhất. Chúng bị ta đánh bại. Nhưng trong suốt hai mươi bảy năm từ đó đến cuộc xâm lược lần thứ hai năm 1285, chúng không hề đế ta yên, mà càng ngày càng ngang ngược. Sự thật ấy là nỗi đau xót chung của đất nước, của ta cùng các ngươi.

Nay thì cảnh tượng hàng ngày đang xảy ra, ta không thể nhắm mắt không ngó thấy sứ giặc đi nghênh ngang ngoài đường, dám sỉ mắng triều đình, dám bắt nạt tể phụ mà chúng là thứ gì, chỉ là quân dè chó, cú diều mà thôi. Chúng lại lấy thế, thằng nọ thằng kia đòi ngọc lụa, bạc vàng, trong khi kho của ta có hạn mà lòng tham của chúng không cùng.

Ta thừa biết làm như thế cũng chẳng khác gì đem thịt mà ném cho hổ đói, thế nào rồi hổ cũng vồ ta. Bởi chúng nó đâu chỉ muốn có bạc vàng, ngọc lụa. Chúng nó giả danh mượn đường để đánh Chiêm Thành, kỳ thực là chúng muốn cướp nước ta. Cái vạ về sau là cái vạ đó.

Tình hình đất nước đang như vậy. Loạn lạc và gian nan nay đã đến như vậy. Ta cùng các ngươi cùng chung tình hình. Chủ soái ghép mình vào với các tướng, chia sẻ chung với họ tình hình ấy, cùng sinh ra và cùng lớn lèn trong đó, ngang hàng, cùng lứa. Lời nói nghe như thân mật mà có gì đau xót bên trong. Như có tiếng thở dài, hay một giọng ngậm ngùi đang ẩn giấu. Hỏi người nghe còn lòng nào tách rời mình ra ngoài dòng cảm xúc ấy?

Đoạn 2: Tình hình đã chung ắt cảm xúc cũng phải chung. Cả một đoạn từ "Ta thường tới bữa…" đến "ta cũng vui lòng" là điều nung nấu trong tâm trạng chủ soái. Quên ăn, bỏ ngủ, đau, buồn, căm, tức, quyết giết giặc, quyết hy sinh. Tình cảm nào cũng cao độ. Quân giặc xúc phạm đến quốc thể, cả triều đình, cả dân tộc, chúng ra mặt cướp nước, coi ta như giun dế, rác rơm.

Chịu làm sao được! Ấy mà phải tạm thời chịu nhịn đề đủ thời gian chuẩn bị. Sử kế: Vào thời gian ấy, một lần đại biểu ta tiếp sứ giặc. Đang trao đổi, có gì phật ý, tên sứ trở đầu quạt cầm tay gõ mạnh vào cái đầu trọc của đại biểu ta, phun máu. Vị đại biểu ta không đổi sắc mặt, bình tĩnh lấy khăn lau chỗ máu chảy và tiếp tục trao đổi.

Dũng khí có bộc lộ thành sấm sét đùng đùng, nhưng cũng có khi biểu hiện thành im lặng. Có điều cái im lặng ấy là im lặng chứa sấm sét. Ngoài mặt, trước quân thù, trước mọi người, phải giữ đúng thái độ nhẫn nhịn cần thiết. Nhưng trong lòng, ban đêm, một mình hay với người tâm phúc, như với các tướng lĩnh của mình, sao cầm lòng mình (lược mà không độ sôi trào?

Cho nên, đây là sự cởi mở tâm tình sâu kín nhất với kẻ mình hoàn toàn tin tưởng, với kẻ mình có thể phơi bày ruột gan được. Cũng bắt đầu bằng ta và lấy ta làm chú thế: Ta thường tới bữa quên ăn… ta cũng vui lòng. Đế bộc bạch hết mức cho bù lại cái nín nhịn khố tâm thường ngày, nhưng cũng để tướng lĩnh mình nghe, đế truyền cho họ cái lửa nhiệt tình của mình.

Chủ soái đã xem xét lại việc mình đối xử với tướng lĩnh có đúng với tinh thần một quân đội mà trên dưới coi nhau như cha con không. Một loạt chữ ta cho cũng dính chút quan hệ của chủ tớ, nhưng chú yêu là chứng tỏ sự chăm sóc thật chu đáo, tỉ mỉ, đầy tình thương yêu, trân trọng. Lặp lại và nhấn mạnh ba lần cùng ta, cùng nhau: Cùng ta coi giữ binh quyền, lúc trận mạc cùng nhau sống chết, lúc nhàn hạ cùng nhau vui cười.

Tuy cách biệt chức vị, tuy quan hệ chủ tớ, nhưng là cùng nhau lãnh trách nhiệm chung, cùng nhau làm nhiệm vụ chiến đấu, sống chết đều cùng nhau, cùng nhau yên nghỉ lúc nhàn hạ, vui cười đều cùng nhau. Tình cảm thắm thiết đó là biểu hiện tốt đẹp của tinh thần "phụ tử chi binh". Vậy cách đối xử của chủ soái đối với cấp dưới là chí tình chí nghĩa.

Đoạn 3: Chủ soái phơi bày tâm can, tự kiểm điểm cách đối xử đến như vậy mà nhìn lại hàng ngũ tướng tá của mình thì thế nào? Té ra các ngươi không hề nhục; các ngươi chỉ lo vui chơi, giặc đến thì ta và các ngươi đều bị bắt; ta và các ngươi đều bị mất tất cả, ta và các ngươi đều để nhục đến muôn đời; vậy bấy giờ có vui chơi được không? Cho nên các ngươi hãy nghe lời ta biết lo trước, huấn luyện quân sĩ, ai nấy đều giỏi, giết được giặc, rửa được thù, thì hạnh phúc biết bao cho ta, cho các ngươi, lại tiếng thơm lưu để nghìn đời; bấy giờ "không muốn vui chơi phỏng có được không?".

Lập luận của chủ soái chỉ có thế. Lý lẽ cũng bấy nhiêu. Nói mất thì mới nói đến lợi ích thiết thân: mất thái ấp, bổng lộc; gia quyến bị tan, vợ con bị khốn; xã tắc tổ tông bị giày xéo, phần mộ cha mẹ bị quật lên; thanh danh chẳng còn gì, nhục để trăm năm. Nếu được thì cũng những lợi ích thiết thân ấy: thái ấp vững bền, bổng lộc đời đời:

Gia quyến, vợ con ấm êm, giai lão; tông miếu tổ tông được tế lễ, thờ cúng; danh hiệu, tên họ, sử sách lưu thơm. Có ý kiến cho rằng nói lợi ích của chủ tớ trong giai cấp thống trị như thế này là một hạn chế, mặc dù lợi ích của giai cấp thống trị bấy giờ vẫn phù hợp với lợi ích của dân tộc.

Tuy nhiên, xét cho kỹ thì nói lợi ích thiết thân như đã nói lại là đi sâu thêm một mức vì nội dung dân tộc không dừng ở lãnh thổ, nó còn bao hàm quyền sinh sống của nhân dân. Con người còn có nguồn sống: ruộng đất, bổng lộc; gia quyến, vọ" con; mồ mả tổ tiên ông bà; tiếng xấu hay tiếng thơm để đời. Nói cách khác còn có đời sống vật chất và đời sống tinh thần; ngoài miếng ăn còn có tình cảm, có văn hóa phong tục, có trước mắt và có mai sau, có trách nhiệm đối với hiện tại và đôi với lịch sử muôn đời.

Nói lợi ích cá nhân thật, nhưng lợi ích cá nhân ấy gắn liền với trách nhiệm cực kỳ trọng đại là trách nhiệm đối với sự mất còn của nước nhà, bởi vì nó được đặt ra dưới một tiền đề đáng SỢ: Nếu giặc Mông Cổ tràn sang và một giả thiết hào hùng: cỏ thề bêu dược đầu Hốt Tất Liệt ở cửa khuyết, làm rữa thịt Vân Nam Vương ở Cảo Nhai. Vậy đâu còn là quyền cá nhân ích kỷ! Đó là quyền lợi thật, nhưng đó cũng là cái xuất phát thiết thân nhất, thiêng liêng nhất, cái nền tảng gần gũi nhưng vô cùng thiết thực và vững chắc của lòng yêu nước. Lòng yêu nước sâu xa, thắm thiết luôn luôn bắt nguồn từ tình yêu làng xóm, quê hương, gia đình.

Nói chuyện mất, được là giả thiết về tương lai. Trước mắt là chuyện tướng lĩnh ham vui chơi nên lấy việc vui chơi mà nói. Nào chủ soái có ngăn cấm cái gì. Họ say mê đủ thứ: chọi gà, đánh bạc; vui thú ruộng vườn, quyến luyến vợ con; lo làm giàu, ham săn bắn; thích rượu ngon, mê tiếng hát. sỏ" dĩ phải phê phán là vì vui chơi không phải lúc. Say mê những cái đó thì làm sao chống được giặc?

Cho nên phải biếm họa cho họ thấy: cựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp của giặc? Mẹo cờ bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh; ruộng"lắm vườn nhiều nhưng không đâu chuộc được tấm thân giặc bắt; vợ bìu con díu, lo sao được việc quân?

Tiền nhiều sao mua được đầu giặc; rượu ngon không làm giặc say chết, tiếng hát hay không làm giặc điếc tai. Nghe như có giọng hài hước nhưng tình thì rất thật, rất trang nghiêm, chừng như có nỗi khổ tâm lớn, mà vì lòng bao dung, độ lượng mênh mông, chủ soái chi đem những thứ vui chơi tầm thường đối chiếu với sức mạnh quân địch, vạch ra cái bất lực của cái trò say mê trước sức mạnh ấy, cho họ thấy rõ mà thấm thía, nghĩ suy.

Hai lần chủ soái nhắc lại: Lúc bấy giờ, dẫu các ngươi muốn vui chơi phong có được không? và Lúc bấy giờ, dẫu các ngươi không muốn vui chơi phỏng có được không"? Nhắc lại là đồng tình cho vui chơi, nhưng chỉ vui chơi sau chiến thắng. Đó không chỉ là tấm lòng thương yêu mà còn là trí "óc rộng rãi. Có phê phán, có nêu cười, nhưng hết sức bao dung và hiếu biết.

Mục đích bài hịch là thức tỉnh. Thức tỉnh kẻ đang ngủ mê. Vậy phải lay dậy nhiều lần. Lời văn trở đi trở lại, trùng điệp chồng chất, tầng tầng lớp lớp. Hai đoạn ngắn là hai tầng lập luận chồng lên nhau, cái sau ngược hẳn với cái trước. Trước là chỉ biết vui chơi, giặc đến sẽ mất hết, muốn vui chơi cũng không được. Sau là chăm lo việc binh, giặc đến đánh thắng, cái gì cũng không mất mà còn được, muốn không vui chơi cũng không được.

Ấy là lấy cái mất đối lập với cái được. Mất thì: không còn, cũng mất; bị nạn, cũng khốn; bị giày xéo, bị quật lên; bị nhục, khôn rửa, không khỏi, bại trận. Được thì: mãi mãi vững bền, đời đời hưởng thụ, được ấm êm gối chăn, được bách. niên giai lão; được muôn đời tế lễ, được thờ cúng quanh năm; kiếp này đắc chí, trăm năm về sau tiếng vẫn lưu truyền; không bị mai một, sử sách lưu thơm. Đó là đối lập chi tiết. Còn đối lập cả mỏ" đầu: Nay các ngươi và Nay ta bảo thật các ngươi; đối lập cả kết luận: dẫu các ngươi muốn vui chơi phỏng có được không? Với dẫu các ngươi không muốn vui chơi phỏng có được không?

Chọi nhau từng lời một, cụ thể, chan chát, đến phải bật ra chân lý. Trên là đối lập giữa hai đoạn với nhau. Trong mỗi đoạn cũng nhiều tầng nhiều lớp. Thử xem ở đoạn trên.

Bắt đầu là tầng một. Lặp toàn một lời phủ định: không biết: không biết lo, không biết thẹn, không biết tức, không biết căm. Lại bốn lần không biết, bốn lớp tình cảm sắp xếp từ thấp lên cao, trôn cơ sở một tình cảm nhất quán là nhục: nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn, hầu quân giặc (nhục) mà không biết tức, nghe nhạc của vua trong tiệc đãi ngụy sứ (nhục) mà không biết căm.

Tiếp theo là tầng hai: Rặt lối vui chơi phù phiếm ích kỷ, sắp xếp thành bốn lớp từ vui đùa đến thích mê: lấy chọi gà làm vui đùa, lấy đánh bạc làm tiêu khiển (lớp 1); vui thú ruộng vườn, quyến luyến vợ con (lớp 2); lo làm giàu quên việc nước, ham săn bắn quèn việc binh (lớp 3); thích rượu ngon, mê tiếng hát (lớp 4).

Tầng thứ ba: Nếu giặc Mông Cổ tràn sang. Chỉ những lời bất lực: sao đâm thủng, không thể dùng, nghìn vàng khôn chuộc, trăm sự ích chi, không mua, không đuổi, không thể, không thể.

Tầng thứ tư là hậu quả của các tình hình trên. Một lời xuyên suốt tất cả: mất, ta các ngươi đều mất. Và cũng bốn lớp nhấn đi nhấn lại bằng bốn cặp: chẳng những mà cùng: chẳng những thái ấp ta không còn, mà bổng lộc các ngươi cũng mất, chẳng những gia quyến của ta bị tan, mà vợ con các ngươi cũng khốn…

Bốn tầng, mỗi tầng bốn lớp. Lớp sau bồi thêm cho lớp trước, từ thấp lên cao, từ cạn đến sâu, từ nhẹ đến nặng, từ gần đến xa. Bốn tầng xếp thành một lập luận chặt chẽ, giản đơn, cụ thể, sinh động, đập mạnh vào cảm tính, vào trái tim. Cuối cùng tổng kết lại bằng một chữ không to tướng đằng sau câu hỏi quyết định, có sức nặng như một lời quở phạt nhưng lại vẫn êm ái một giọng tâm tình: lúc bấy giờ dẫu các ngươi muốn vui chơi phỏng có được không"?

Đoạn văn tiếp theo cũng có hai tầng, mỗi tầng cũng có hai lớp. Chấm dứt tuy cũng còn là chữ không, nhưng đằng sau câu hỏi lại là chữ "có", lại là khẳng định "phải vui chơi" vì không vui chơi cũng không được.

Lời văn ở cả hai đoạn đâu phải là lời quở trách, càng không có giọng điệu sỉ nhục. Đó là lời nhỏ to, hơn thiệt đầy bao dung và tin cậy. Người nghe không thấy mình bị vùi dập mà thấy mình vẫn được tín nhiệm, mình sẽ thức tỉnh, mình sẽ giỏi giang, mình sẽ đủ khả năng tiêu diệt quân giặc.

Phần 3 Tuy nhiên, thân mật không có nghĩa là xa rời nguyên tắc, bỏ qua trách nhiệm. Ngay ở phần trên vẫn không quên đối chiếu với nhiệm vụ, không một phút lãng quên nguy cư nước nhà bị xâm lược. Cho nên sau khi phân tích việc vui chơi, lấy đó làm điều răn, sau khi động viên tướng tá có thể làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang, chủ soái lại nêu ra mục đích cụ thể, trực tiếp của bài hịch vù vạch ra hai con đường buộc phải chọn một: Nếu biết chuyền tập sách này theo lời ta dạy bảo thì trọn đời là tôi chủ, nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời ta dạy thì trọn đời là nghịch thù.

Và chủ soái giải thích luôn: Bởi giặc với ta là kể không đội trời chung, các ngươi không lo luyện tập, thì khác gì quay giáo đầu hàng, tay không chịu thua giặc, như vậy còn gì mà không thù? Còn gì mà không muôn đời để thẹn, mặt mũi nào đứng trong trời che đất chở này nữa? Cuối cùng chấm dứt bằng một câu tỏ rõ tấm lòng của chủ soái: Ta viết ra bài hịch này để các ngươi biết bụng ta.

Bụng ấy là thương yêu độ lượng, nhưng vừa ân tình, vừa cương quyết, vừa động viên vừa ép buộc, vừa khuyên lơn vừa kỷ luật. Giọng điệu là tâm tình nhưng lời đã là ra lệnh: nêu nghe là tôi chủ, nếu không biết nghe là nghịch thù. Người nghe vì tình không thể cảm thông, vì lý không thể không bị thuyết phục.

Trong văn học nước nhà không mấy bài hịch có giọng tình cảm như bài này. Lý lẽ không cao xa mà gần gũi, không trừu tượng mà cụ thể, lấy người lấy việc mà nêu gương, thu phục chứ ít dùng giảng giải, thuyết lý, nhưng tất cả đều thấm đượm ân tình, đạo nghĩa của chủ soái theo tinh thần phụ tử chi binh. Bài hịch có những hạn chế nhất định, nhưng chính nhờ tinh thần ấy mà có một sức lay động sâu xa, mãnh liệt.

Khi được truyền ra rộng rãi, nó đã làm cho toàn quân toàn dân nức lòng hăng hái giết giặc, phối hợp với tác dụng của lời kêu gọi Diên Hồng (đầu năm 1285), đưa đến việc thích vào tay hai chữ Sát Thát và nâng cao ngất trời hào khí đời Trần. Cho đến ngày nay, bài hịch vẫn còn giữ nguyên sức lay động ấy. Nó vẫn là một bài học sẵn sàng chiến đấu và quyết tâm chiến thắng, một lời nhắn nhủ yêu nước thương nhà muôn đời không thôi thúc giục.